

Bản án số: **291/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 25/9/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết

2. Bà Trần Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 17/3/2016 tại Ủy ban nhân

dân xã Y, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Tú T, sinh ngày 30/9/2015. Ly hôn chị nhất trí để anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Dương Tú T, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị xác định không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Nguyễn Văn L đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều không có mặt. Theo lời khai của bà Vũ Thị K (là mẹ đẻ của anh L), anh L và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, đến hai năm trở lại đây khi anh chị cùng nhau đi làm ăn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L thường xuyên về nhà còn chị H thì thoảng về một hai hôm rồi lại đi ngay, anh chị không ở cùng nhau nữa, nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế và lối sống. Hiện tại anh L đi làm ở thành phố Hà Nội, nghỉ cuối tuần thì về nhà với con. Gia đình bà có nhận được các văn bản, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho anh L biết nhưng anh L nói chị H làm đơn chị H tự giải quyết, anh sẽ không đến Tòa. Anh L và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Tú T, sinh ngày 30/9/2015 hiện cháu Tài đang ở với anh L và gia đình bà; anh L và chị H không có tài sản, đất đai, công nợ chung. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh T; các nội dung về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị H và bà Vũ Thị K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao cháu Nguyễn Dương Tú T, sinh ngày 30/9/2015 cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo cung cấp của địa phương thì anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh L và gia đình anh L đã thông báo cho anh L biết nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Tú T, sinh ngày 30/9/2015, đang do anh L nuôi dưỡng, anh L đi làm nhưng vẫn thường xuyên về nhà; bản thân chị H cũng nhất trí để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; ý kiến của cháu T trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với bố nên cần giao cháu T cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không thực hiện nghĩa vụ đến Tòa án giải quyết nên không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; anh L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Bùi Thị H không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh T cấp ngày 17/3/2016 cho chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Dương Tú T, sinh ngày 30/9/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bùi Thị H.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai

